

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1190/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 201/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm hiệu quả, tuân thủ đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030 và đề xuất các nội dung liên quan gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan:

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh, xây dựng và ban hành Kế hoạch chuyển đổi cây trồng của địa phương bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, phù hợp với quy hoạch có liên quan trên địa bàn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với trách nhiệm kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đúng quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm) và đột xuất (nếu có) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cây trồng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1190 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi diện tích sản xuất cây trồng hàng năm, cây trồng lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của địa phương, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu và yêu cầu thị trường. Hình thành, phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn đáp ứng yêu cầu liên kết chuỗi giá trị phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện chuyển đổi cây trồng phải đúng theo quy định, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch chuyển đổi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chuyển đổi cây trồng phải theo vùng để hình thành các vùng sản xuất tập trung, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương. Đối tượng cây trồng chuyển đổi phải có thị trường tiêu thụ, có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao hơn cây trồng trước chuyển đổi.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Đến năm 2030, toàn tỉnh chuyển đổi cây trồng trên đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao là 2.201,67 ha. Cụ thể năm 2026 chuyển đổi 478,67 ha; năm 2027 chuyển đổi 380,50 ha; năm 2028 chuyển đổi 396,50 ha; năm 2029 chuyển đổi 435,5 ha; năm 2030 chuyển đổi 510,5 ha (chưa kể diện tích chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa).

TT	Xã, phường	Tổng số	Tiến độ thực hiện theo từng năm (ha)				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xã Phước Hữu	187,5	27,5	30	36	43	51
a	Trồng cây hàng năm	109	17	19	22	24	27
b	Trồng cây lâu năm	78,5	10,5	11	14	19	24
2	Xã Bắc Ái	210	60	30	35	40	45
a	Trồng cây hàng năm	180	50	25	30	35	40
b	Trồng cây lâu năm	30	10	5	5	5	5
3	Xã Vạn Thắng	45	9	9	9	9	9
a	Trồng cây hàng năm	45	9	9	9	9	9
b	Trồng cây lâu năm	0	0	0	0	0	0
4	Xã Tây Khánh Sơn	50	10	10	10	10	10
a	Trồng cây hàng năm	0	0	0	0	0	0
b	Trồng cây lâu năm	50	10	10	10	10	10
5	Xã Nam Ninh Hòa	125	10	15	20	30	50
a	Trồng cây hàng năm	39	3	5	6	10	15
b	Trồng cây lâu năm	86	7	10	14	20	35
6	Xã Diên Thọ	46,414	46,414	0	0	0	0
a	Trồng cây hàng năm	21	21	0	0	0	0
b	Trồng cây lâu năm	25,414	25,414	0	0	0	0
7	Xã Lâm Sơn	240	25	50	55	55	55
a	Trồng cây hàng năm	130	10	30	35	25	30
b	Trồng cây lâu năm	110	15	20	20	30	25
8	Xã Khánh Sơn	42	10	10	10	6	6
a	Trồng cây hàng năm	0	0	0	0	0	0
b	Trồng cây lâu năm	42	10	10	10	6	6
9	Xã Ninh Sơn	122	20	27	20	25	30

a	Trồng cây hàng năm	62	10	12	10	15	15
b	Trồng cây lâu năm	60	10	15	10	10	15
10	Xã Ninh Hải	209,8	42,8	40,5	42,5	41,5	42,5
a	Trồng cây hàng năm	203,3	41,8	39,5	41	40	41
b	Trồng cây lâu năm	6,5	1	1	1,5	1,5	1,5
11	Xã Đông Khánh Sơn	150	30	30	30	30	30
a	Trồng cây hàng năm	0	0	0	0	0	0
b	Trồng cây lâu năm	150	30	30	30	30	30
12	Phường Ninh Hòa	44,451	44,451	0	0	0	0
a	Trồng cây hàng năm	0	0	0	0	0	0
b	Trồng cây lâu năm	44,451	44,451	0	0	0	0
13	Xã Ninh Phước	35,5	5,5	6	7	8	9
a	Trồng cây hàng năm	25	4	4,5	5	5,5	6
b	Trồng cây lâu năm	10,5	1,5	1,5	2	2,5	3
14	Xã Bắc Khánh Vĩnh	75	15	15	15	15	15
a	Trồng cây hàng năm	25	5	5	5	5	5
b	Trồng cây lâu năm	50	10	10	10	10	10
15	Xã Khánh Vĩnh	35	7	7	7	7	7
a	Trồng cây hàng năm	10	2	2	2	2	2
b	Trồng cây lâu năm	25	5	5	5	5	5
16	Xã Trung Khánh Vĩnh	30	6	6	6	6	6
a	Trồng cây hàng năm	5	1	1	1	1	1
b	Trồng cây lâu năm	25	5	5	5	5	5
17	Xã Mỹ Sơn	99	20	5	4	20	50
a	Trồng cây hàng năm	99	20	5	4	20	50
b	Trồng cây lâu năm	0	0	0	0	0	0
18	Xã Bắc Ái Tây	400	80	80	80	80	80

a	Trồng cây hàng năm	300	60	60	60	60	60
b	Trồng cây lâu năm	100	20	20	20	20	20
19	Xã Hòa Trí	55	10	10	10	10	15
a	Trồng cây hàng năm	30	5	5	5	5	10
b	Trồng cây lâu năm	25	5	5	5	5	5
	Tổng cộng	2.201,67	478,67	380,50	396,50	435,50	510,50
	Trồng cây hàng năm	1.283,30	258,80	222,00	235,00	256,50	311,00
	Trồng cây lâu năm	918,37	219,87	158,50	161,50	179,00	199,50

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác truyền truyền, vận động, hướng dẫn nông dân thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng, các quy định, điều kiện chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2026 - 2030 đến cán bộ, nhân dân, góp phần triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Giải pháp về chính sách

Đây là giải pháp hết sức quan trọng, ngoài việc thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chính sách theo hướng khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững; tiếp tục hoàn thiện và triển khai cơ chế chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Mở rộng mạng lưới hoạt động tín dụng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn; đa dạng hóa các hình thức cho vay và cung ứng dịch vụ đối với dân cư ở khu vực nông thôn nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng, tín dụng cho nông dân và doanh nghiệp để vốn tín dụng trở thành một trong các kênh đầu tư quan trọng cho phát triển nông nghiệp.

3. Giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ

Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ và ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao các giống mới. Ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật về giống, chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch để giảm chi phí sản xuất, thất thoát sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế như: sử dụng các giống năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh; các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây trồng (IPM); quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, ứng dụng công nghệ cao,...

Tăng cường đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng loại cây trồng nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm tổn thất sau thu hoạch, khắc phục tình trạng thiếu lao động trong sản xuất nông nghiệp, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

Khuyến khích và hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật phù hợp với cơ chế thị trường. Phát triển thị trường công nghệ nông nghiệp trên cơ sở đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Giải pháp về quản lý, tổ chức sản xuất

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, đảm bảo chất lượng cây giống và các loại vật tư thiết yếu phục vụ sản xuất.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm.

Xây dựng vùng sản xuất theo chuỗi, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân và doanh nghiệp gắn kết với nhau trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; theo đó sẽ hình thành kênh phân phối nông sản an toàn từ người sản xuất, doanh nghiệp đến các chợ, siêu thị.

Tăng cường sơ chế, chế biến, sấy khô sản phẩm để nâng cao chất lượng nông sản, tăng tỷ trọng nông sản chế biến.

5. Cơ sở hạ tầng thủy lợi phục vụ chuyển đổi cây trồng

Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi hồ chứa, hệ thống kênh mương, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung nhằm phục vụ tốt việc sản xuất cây trồng chuyển đổi.

6. Giải pháp về nguồn lực

Chủ yếu sử dụng các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để khuyến khích thực hiện công tác chuyển đổi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện kế hoạch chuyển đổi cây trồng đảm bảo có hiệu quả; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện.

Tập trung đẩy mạnh công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, mô hình chuyển đổi cây trồng có hiệu quả trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhằm phục vụ tốt cho sản xuất.

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tập trung rà soát, nâng cấp hệ thống thủy lợi, kênh mương đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các diện tích cây trồng được chuyển đổi; hướng dẫn áp dụng, nhân rộng các mô hình, phương pháp tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nhằm sử dụng tiết kiệm hiệu quả nguồn nước tưới, đồng thời nâng cao năng suất của các loại cây trồng tại các diện tích được chuyển đổi.

Tham mưu triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đảm bảo thực hiện tốt và có hiệu quả Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2026 - 2030 của cấp xã trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi của tỉnh và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân thực hiện chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng và yêu cầu thị trường, đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cây trồng về Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ một năm 02 lần, trước 30 tháng 5 và 30 tháng 11 hàng năm để Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi cây trồng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc; các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./.